

## **Bộ luật hình sự - Chương XVIII**

### **Điều 233. Tội vi phạm các quy định về quản lý rừng**

1. Người nào lợi dụng hoặc lạm dụng chức vụ, quyền hạn thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) Giao rừng, đất trồng rừng, thu hồi rừng, đất trồng rừng trái pháp luật từ 20.000 mét vuông (m<sup>2</sup>) đến dưới 25.000 mét vuông (m<sup>2</sup>) đối với rừng sản xuất; từ 15.000 mét vuông (m<sup>2</sup>) đến dưới 20.000 mét vuông (m<sup>2</sup>) đối với rừng phòng hộ hoặc từ 10.000 mét vuông (m<sup>2</sup>) đến dưới 15.000 mét vuông (m<sup>2</sup>) đối với rừng đặc dụng, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 229 của Bộ luật này; b) Cho phép chuyển mục đích sử dụng rừng, đất trồng rừng trái pháp luật từ 10.000 mét vuông (m<sup>2</sup>) đến dưới 12.500 mét vuông (m<sup>2</sup>) đối với rừng sản xuất; từ 7.500 mét vuông (m<sup>2</sup>) đến dưới 10.000 mét vuông (m<sup>2</sup>) đối với rừng phòng hộ hoặc từ 5.000 mét vuông (m<sup>2</sup>) đến dưới 7.500 mét vuông (m<sup>2</sup>) đối với rừng đặc dụng, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 229 của Bộ luật này; c) Cho phép khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 232 của Bộ luật này; d) Đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm. 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: a) Có tổ chức; b) Phạm tội 02 lần trở lên; c) Giao rừng, đất trồng rừng, thu hồi rừng, đất trồng rừng trái pháp luật từ 25.000 mét vuông (m<sup>2</sup>) đến dưới 40.000 mét vuông (m<sup>2</sup>) đối với rừng sản xuất; từ 20.000 mét vuông (m<sup>2</sup>) đến dưới 30.000 mét vuông (m<sup>2</sup>) đối với rừng phòng hộ hoặc từ 15.000 mét vuông (m<sup>2</sup>) đến dưới 25.000 mét vuông (m<sup>2</sup>) đối với rừng đặc dụng; d) Cho phép chuyển mục đích sử dụng rừng, đất trồng rừng trái pháp luật từ 12.500 mét vuông (m<sup>2</sup>) đến dưới 17.000 mét vuông (m<sup>2</sup>) đối với rừng sản xuất; từ 10.000 mét vuông (m<sup>2</sup>) đến 15.000 mét vuông (m<sup>2</sup>) đối với rừng phòng hộ hoặc từ 7.500 mét vuông (m<sup>2</sup>) đến 12.000 mét vuông (m<sup>2</sup>) đối với rừng đặc dụng; đ) Cho phép khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 232 của Bộ luật này. 3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 12 năm: a) Giao rừng, đất trồng rừng, thu hồi rừng, đất trồng rừng trái pháp luật từ 40.000 mét vuông (m<sup>2</sup>) trở lên đối với rừng sản xuất; từ 30.000 mét vuông (m<sup>2</sup>) trở lên đối với rừng phòng hộ hoặc từ 25.000 mét vuông (m<sup>2</sup>) trở lên đối với rừng đặc dụng; b) Cho phép chuyển mục đích sử dụng rừng, đất trồng rừng trái pháp luật từ 17.000 mét vuông (m<sup>2</sup>) trở lên đối với rừng sản xuất; từ 15.000 mét vuông (m<sup>2</sup>) trở lên đối với rừng phòng hộ hoặc từ 12.000 mét vuông (m<sup>2</sup>) trở lên đối với rừng đặc dụng. 4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm.